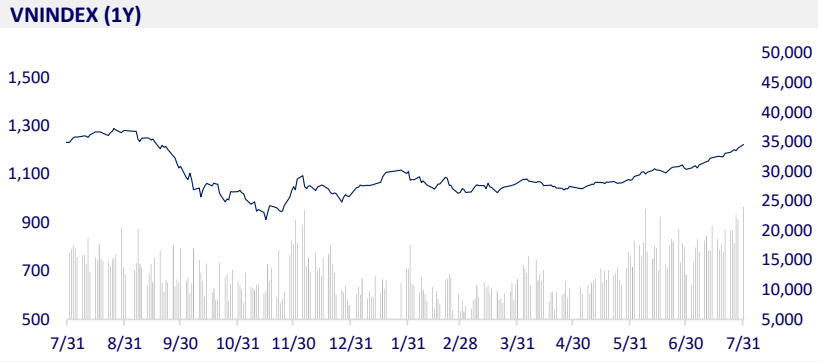
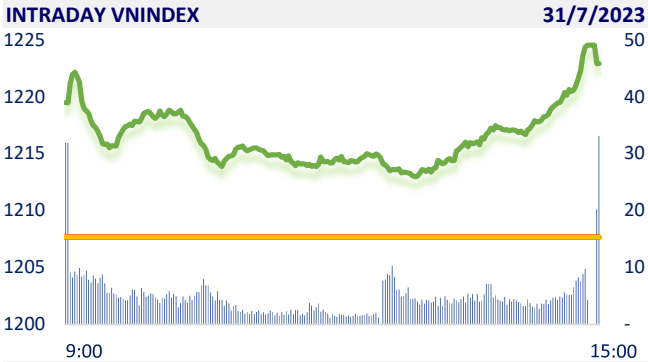
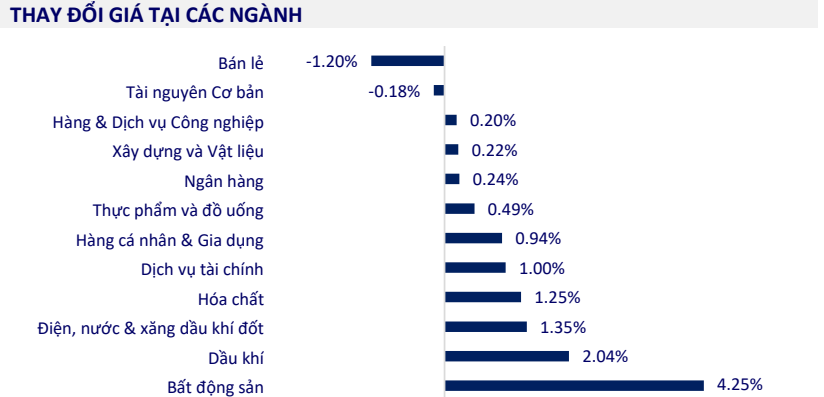


TTCK VIỆT NAM		1D	YTD
VN-INDEX	1,222.90	1.26%	21.43%
VN30	1,230.81	1.51%	22.45%
HNX	239.55	0.85%	16.68%
UPCOM	89.35	0.49%	24.70%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	137.03		
Tổng GTGD (tỷ)	27,316.51	10.18%	217.05%

Hôm nay, thị trường chứng khoán mở cửa tăng mạnh. Tuy trong phiên đầu tăng có phần giảm bớt nhưng đến cuối phiên dòng tiền liên tục đổ vào thị trường khiến VNIndex tăng hơn 15 điểm và xác lập phiên giao dịch hơn 1 tỷ USD.



ETF & PHÁI SINH		1D	YTD
E1VFN30	21,200	2.17%	22.33%
FUEMAV30	14,590	1.67%	22.40%
FUESSV30	15,220	1.81%	21.96%
FUESSV50	19,300	2.82%	37.37%
FUESSVFL	18,790	1.08%	30.94%
FUEVFN30	26,890	1.47%	20.04%
FUEVN100	15,920	1.21%	22.93%



VN30F2308	1,234	2.00%	
VN30F2309	1,230	1.69%	
VN30F2312	1,230	2.15%	
VN30F2403	1,222	1.58%	

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI		1D	YTD
Nikkei 225	33,205.00	1.34%	27.25%
Shanghai	3,291.04	0.46%	6.53%
Shenzhen	11,183.91	0.75%	1.52%
Hang Seng	20,078.94	0.82%	1.50%
Kospi	2,632.58	0.93%	17.72%
BSE Sensex	66,373.18	0.55%	9.09%
STI (Singapore)	3,375.38	0.32%	3.82%
SET (Thái Lan)	1554.60	0.73%	-6.93%
Dầu Brent (\$/thùng)	84.38	0.04%	-1.78%
Vàng (\$/ounce)	1,954.04	-0.16%	7.00%

Chứng khoán châu Á đều đồng loạt tăng điểm vào thứ Hai, giúp kéo dài đà phục hồi từ tuần trước. Chứng khoán Nhật Bản hoạt động tốt nhất trong khu vực sau khi giảm điểm vào thứ Sáu khi Ngân hàng Nhật Bản (BOJ) thực hiện hoạt động mua trái phiếu đột xuất để giúp ngăn chặn sự gia tăng lợi suất.

KINH TẾ VĨ MÔ		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	0.24%	1	-473
Lãi suất tiết kiệm 12T	6.30%	0	-110
TPCP - 5 năm	1.85%	0	-294
TPCP - 10 năm	2.42%	1	-248
USD/VND	23,851	-0.06%	0.38%
EUR/VND	26,863	0.07%	4.69%
CNY/VND	3,384	0.00%	-2.90%

Theo Tổng cục Thống kê, do giá lương thực, thực phẩm, điện sinh hoạt tăng khi nhu cầu tăng cao vào mùa du lịch là những nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7/2023 tăng 0.45% so với tháng trước. Bình quân 7 tháng năm 2023, CPI tăng 3.12% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 4.65%.

LỊCH SỰ KIỆN

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
PNP	7/31/2023	8/1/2023	8/28/2023	Tiền mặt		1,600
EVS	7/31/2023	8/1/2023		Cổ phiếu	10:6	
SCS	8/2/2023	8/3/2023	8/18/2023	Tiền mặt		3,500
VNM	8/3/2023	8/4/2023	10/5/2023	Tiền mặt		2,450
HUB	8/3/2023	8/4/2023		Cổ phiếu	100:15	
AMC	8/7/2023	8/8/2023	8/25/2023	Tiền mặt		1,500
MH3	8/9/2023	8/10/2023	8/30/2023	Tiền mặt		1,850
NMB	8/10/2023	8/11/2023	8/31/2023	Tiền mặt		2,000

TIN TỨC CHỌN LỌC

CPI tháng 7/2023 tăng 0.45% so với tháng trước;

Ngành nông nghiệp dự kiến cuối năm 2023 xuất khẩu về đích 54 tỉ USD;

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 7 ước đạt 512.2 ngàn tỷ đồng;

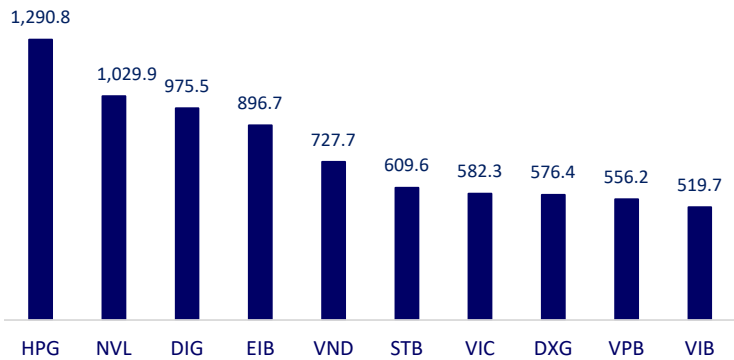
Khả năng BoJ sẽ chấm dứt chính sách siêu nới lỏng tiền tệ;

Iran khởi kiện đòi Hàn Quốc trả nợ tiền mua dầu thô;

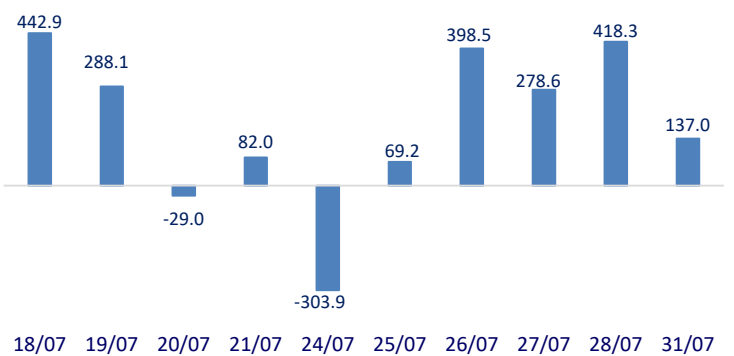
Thêm UAE, Nga cấm xuất khẩu gạo.

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
VCB	91,600	-1.51%	3.43%	2,321,679	1,854,283	VCB: Kết thúc quý 2/2023, Vietcombank ghi nhận lợi nhuận hợp nhất trước thuế 9.278 tỷ đồng, tăng 25% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 6 tháng đầu năm, lợi nhuận trước thuế của ngân hàng đạt 20.499 tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ 2022. Với con số trên, Vietcombank tiếp tục giữ vững vị trí quán quân lợi nhuận trong ngành ngân hàng và là mức lãi kỷ lục mà một ngân hàng Việt Nam đạt được trong 6 tháng đầu năm.
BID	47,200	1.07%	0.85%	3,168,103	3,353,165	
CTG	30,000	1.69%	0.50%	10,828,717	10,421,330	
TCB	34,300	1.48%	5.70%	14,407,481	13,706,960	
VPB	22,150	0.23%	1.37%	31,275,059	34,865,129	
MBB	18,850	0.80%	0.53%	18,444,222	20,798,563	
HDB	17,350	0.58%	0.58%	6,045,724	4,885,489	
TPB	18,750	0.27%	0.54%	10,218,418	14,755,741	
STB	28,950	1.05%	0.87%	35,458,279	41,616,936	
VIB	20,800	0.24%	-0.95%	6,050,101	7,725,196	
ACB	22,950	3.38%	4.08%	31,133,615	28,655,478	
NVL	18,850	2.72%	16.36%	127,087,947	103,080,958	NVL: Quý II/2023 Novaland ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất hơn 1.040 tỷ đồng, tăng 72% và lợi nhuận âm 201 tỷ đồng, cải thiện mức âm 51% so với quý đầu năm.
BCM	81,000	3.85%	2.27%	400,047	203,010	
PDR	21,700	-0.69%	1.64%	22,846,445	18,677,506	
GAS	101,600	2.11%	3.15%	2,258,939	2,111,766	POW: Lũy kế 6 tháng, POW ghi nhận 15.855 tỷ đồng doanh thu, tăng gần 10% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận ròng giảm 42,3% còn 660 tỷ đồng.
POW	13,700	1.11%	3.01%	35,205,992	38,863,663	
PLX	41,500	3.62%	2.98%	4,872,589	4,556,481	
VIC	55,100	6.99%	5.96%	27,939,333	10,602,308	VIC: Vingroup công bố BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2023, ghi nhận lợi nhuận trước thuế hơn 7.900 tỷ đồng, tăng 128% so với cùng kỳ.
VHM	63,000	6.96%	6.60%	8,416,331	7,226,706	
VRE	29,650	2.95%	4.40%	17,111,405	19,519,229	
VNM	78,000	0.78%	5.98%	6,460,976	6,362,767	SAB: Lũy kế 6 tháng đầu năm, Sabeco ghi nhận doanh thu thuần đạt 14.526 tỷ đồng, giảm 11% so với cùng kỳ và lợi nhuận sau thuế đạt 2.214 tỷ đồng, giảm 27% so với cùng kỳ.
MSN	87,300	1.39%	3.93%	4,302,772	3,968,491	
SAB	156,800	-0.13%	1.16%	552,552	474,182	
BVH	48,150	3.22%	1.90%	4,460,863	3,432,900	VJC: Vietjet ghi nhận doanh thu và lợi nhuận vận chuyển hàng không quý 2/2023 đạt 12,522 tỷ đồng và 72 tỷ đồng, tăng 10% và 101%; doanh thu và lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 16,872 tỷ đồng và 214 tỷ đồng, tăng 46% và 18% so với quý 2/2022.
VJC	102,000	4.29%	5.37%	1,846,892	1,426,823	
FPT	85,600	1.42%	5.68%	2,407,715	2,588,090	
MWG	53,700	-1.47%	-0.52%	11,697,793	14,585,421	
GVR	22,350	1.59%	0.68%	5,569,632	5,967,179	
SSI	29,650	-0.34%	3.31%	28,423,439	27,871,158	
HPG	28,200	-0.35%	-0.18%	79,798,719	73,431,825	

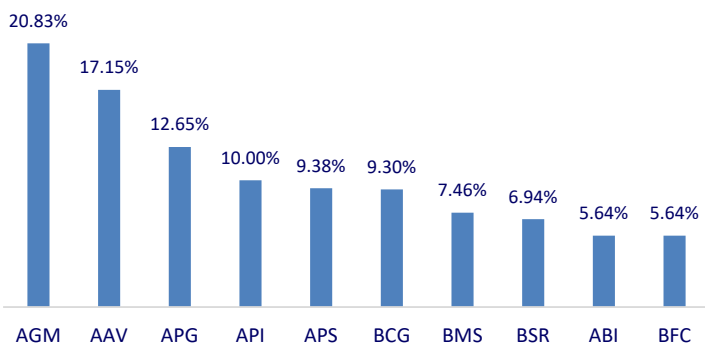
Top CP có tổng giá trị giao dịch cao nhất (tỷ đồng)



Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên có thanh khoản



Top giảm 3 phiên có thanh khoản

